

Bản án số: 321/2019/HS-ST
Ngày 05-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Nguyễn Thị Tiên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quốc H, sinh năm 1977, tại thành phố H, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 17, khu 2A, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn N và bà: Ngô Thị X; Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 140/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/09/2015 và đã chấp hành xong phần dân sự của bản án ngày 27/5/2014.

Bị bắt và tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Văn C, sinh năm 1991, tại Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện C, thành phố Hải Phòng; Tạm trú: Tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty than H; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà: Nguyễn Thị G (đã chết); Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt và tạm giữ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vũ Văn N, sinh năm 1951

Nơi cư trú: Tổ 17, khu 2A, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*. Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 6, khu 7, phường C, TP. H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

2. Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Tổ 2A, khu 1, phường C, TP. H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

3. Anh Lê Như H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 48B, khu 4A, phường C, TP. H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Quốc H bán vé số cho Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Ninh, chi nhánh xổ số H I, đặt đại lý tại khu vực vỉa hè thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo Hợp đồng số 35/HLI/Cụm Phố Mới ngày 01/01/2019 giữa bà Ngô Thị X, sinh năm 1954, trú tại tổ 17, khu 2B, phường C, tp H, là mẹ đẻ của H với Công ty xổ số. Trong quá trình bán vé xổ số, H nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho những người khách có nhu cầu.

Cụ thể cách thức chơi như sau: Số đề, số lô là các số gồm có 02 chữ số bất kỳ, sau khi thỏa thuận mua số lô, số đề với người chơi xong thì H sẽ ghi nội dung các con số đề và số lô cùng với số tiền mà khách mua vào tờ “phơ” gồm 02 bản, bản chính được H giữ lại còn 01 bản được ghi bằng mực giấy than thì H đưa cho khách. Trong trường hợp khách mua số lô, số đề bằng tin nhắn điện thoại thì H sẽ xác nhận giao dịch mua bán số lô, số đề bằng cách trả lời tin nhắn xác nhận cho người chơi, đồng thời ghi các số mà khách mua vào 01 tờ “phơ”. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày thì hai bên cùng tiến hành so sánh kết quả. Nếu người chơi số đề trùng với 02 số cuối cùng giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền bắc trong ngày thì người mua thắng, H phải trả cho người mua số tiền gấp 70 (bảy mươi lần) số tiền khách đã bỏ ra mua. Còn nếu người mua số đề không trùng với 02 số cuối cùng giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền bắc trong ngày thì sẽ mất số tiền đã mua số đề với H. Trường hợp khách mua số lô mà trùng với 02 số cuối cùng của tất cả các giải kết quả xổ số Miền bắc trong ngày thì khách thắng và H phải trả cho khách số tiền 80.000đ đối với 01 điểm lô mà khách đã mua (1 điểm lô tương ứng với số tiền 22.500đ). Nếu khách mua số lô không trùng với 02 chữ số cuối cùng của các giải kết quả xổ số trong ngày thì khách thua và khách sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua số lô với H. Ngoài ra, số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 lần lượt gồm 02, 03, 04 số có hai chữ số bất kỳ. Nếu tất cả các số trong số lô xiên mà khách mua đều trùng với 02 chữ số cuối của các giải thưởng trong kết quả xổ số thì khách thắng số tiền 10.000đ với mỗi 1.000đ lô xiên 2, 40.000đ với mỗi 1.000đ lô xiên 3,

100.000đ với mỗi 1.000đ lô xiên 4. Với mỗi 10.000đ (Mười nghìn đồng) mà khách mua số đề thì H khuyến mại cho khách số tiền là 2.000đ (Hai nghìn đồng).

H đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề các lần cụ thể như sau:

Ngày 06/7/2019, H bán số lô 69 là 50 điểm và số đề 69 là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) cho Phạm Văn C qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

H bán 05 số lô xiên 4 mỗi số là 30.000đ (Ba mươi nghìn); bán 10 số đề mỗi số 12.000đ (Mười hai nghìn đồng); bán 02 số đề mỗi số 60.000đ (Sáu mươi nghìn) cho ông Bùi Duy Đ, sinh năm 1961, trú tại tổ 2A, khu 1, phường C, thành phố H, qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng). Nhưng do khuyến mại cho khách nên ông Đ chỉ phải trả cho H số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/7/2019 thì C và ông Đ không trúng và mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề với H.

Ngày 07/7/2019, H tiếp tục bán số lô 26, 62, 76, 87, mỗi số là 20 điểm; số lô 24, 69 mỗi số là 10 điểm; số xiên 3 (24, 64, 38) là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cho C qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

H bán 01 số lô xiên 4 là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng); 02 số lô xiên 4 mỗi số là 10.000đ (Mười nghìn đồng) cho ông Bùi Duy Đ qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/7/2019 thì ông Đ không trúng và mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề với H, còn C thắng các số lô 26, 62, 87 mỗi số 20 điểm và số lô 24 là 10 điểm, các số còn lại thì C thua. Tổng số tiền C thắng được là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền này H phải trả cho C.

Ngày 08/7/2019, H bán số lô 96, 52, 74 mỗi số là 20 điểm và bán số lô 35, 62, 63, 81, 79, 97, 54, 85, 40, 86 mỗi số là 10 điểm, bán số đề 47, 69 mỗi số là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cho C qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

H bán 05 số lô xiên 4 mỗi số là 10.000đ (Mười nghìn đồng); bán 10 số đề mỗi số 6.000đ (Hai mươi nghìn đồng) cho ông Bùi Duy Đ qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng), nhưng do khuyến mại cho khách nên ông Đ chỉ phải trả cho H số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

H bán 08 số đề mỗi số là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) cho chị Đinh Thị Tr, sinh năm 1975, trú tại tổ 6, khu 7, phường C, thành phố H, với tổng số tiền là 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Khi H vừa nhận số tiền từ chị T và đưa cho chị T 01 tờ phơ thì bị tổ công tác của Công an thành phố H kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở cơ quan Công an để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 02 điện thoại của Vũ Quốc H và Phạm Văn C; 02 tờ giấy “phơ” lô, đề ghi ngày 08/7/2019 trên có ghi các số (86, 68, 56, 65, 28, 82, 74, 47/24,60), 01 giấy ghi bằng bút mực màu đen, 01 giấy viết bằng mực đề giấy than; 02 tờ giấy “phơ” ghi ngày 07/7/2019; 02 tờ giấy “phơ” ghi ngày 08/7/2019; 01 bàn kim loại màu trắng, kích thước 75x46x72cm; 03 ghế nhựa màu xanh kích thước 49x38x89cm; 01 ghế nhựa màu đỏ kích thước 48x38x82cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14B1 – 123.76; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; số tiền 160.000đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos, chứa sim điện thoại số 0912382098 của H và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen chứa sim điện thoại số 0979562632 của C có tin nhắn vào các ngày 06/7/2019, 07/7/2019, 08/7/2019 với nội dung mua bán số lô, số đề.

Kết quả điều tra, có căn cứ xác định:

Vũ Quốc H đánh bạc ngày 06/7/2019 là 1.590.000đồng; ngày 07/7/2019 đánh bạc là 2.300.000 đồng + 5.600.000đồng là tiền thua bạc, tổng cộng = 7.900.000 đồng; ngày 08/7/2019 là 3.970.000đồng.

Phạm Văn C đánh bạc ngày 06/7/2019 là 1.200.000đồng; ngày 07/7/2019 đánh bạc là 2.300.000 đồng + 5.600.000đồng là tiền thắng bạc, tổng cộng = 7.900.000 đồng; ngày 08/7/2019 là 3.700.000đồng.

Bùi Duy Đ đánh bạc ngày 06/7/2019 là 390.000đồng; ngày 07/7/2019 là 50.000đồng; ngày 08/7/2019 là 110.000đồng. Đinh Thị T đánh bạc ngày 08/7/2019 là 160.000đồng.

Vật chứng vụ án, gồm 03 điện thoại di động, 01 bàn bằng kim loại, 04 ghế nhựa Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng quản lý theo quy định; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14B1 – 123.76 qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Vũ Văn N là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 294/CT-VKS ngày 10/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Vũ Quốc H và Phạm Văn C về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C và xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Vũ Quốc H cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường Cao Thắng; Bị cáo Phạm Văn C cho UBND phường H, thành phố H, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của bị cáo C. Tuyên trả bị cáo H 01 bàn kim loại màu trắng; 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ và 01 điện thoại Nokia 216 màu đen.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng

tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong giai đoạn điều tra bị cáo Vũ Quốc H và bị cáo Phạm Văn C đều thành khẩn khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Để có căn cứ qui kết hai bị cáo có phạm tội như bản cáo trạng truy tố hay không, cần phải xét và đánh giá chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án và cùng với các chứng cứ được xét hỏi tại phiên tòa thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy cơ bản phù hợp nhau; phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo H và điện thoại của bị cáo C, biên bản nhận dạng ảnh, vật chứng thu giữ là các phơ đề, bản giải trình về cách thức ghi lô, đề, lô xiên của các bị cáo theo thỏa thuận giống như nội dung phần nhận thấy đã nêu và còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Bị cáo Vũ Quốc H bán vé số cho Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Ninh, chi nhánh xổ số H I, đặt đại lý tại khu vực vỉa hè thuộc tổ 1, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình bán vé xổ số, H nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho những người khách có nhu cầu.

Trong ngày 07/7/2019 bị cáo H bán số lô 26, 62, 76, 87, mỗi số là 20 điểm; số lô 24, 69 mỗi số là 10 điểm; số xiên 3 (24, 64, 38) là 50.000 đồng cho bị cáo C qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 2.300.000 đồng. Bán 01 số lô xiên 4 là 30.000 đồng; 02 số lô xiên 4 mỗi số là 10.000 đồng cho ông Bùi Duy Đ qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 50.000 đồng.

Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/7/2019 thì ông Đào không trúng và mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề với H là 50.000 đồng, còn bị cáo C thắng các số lô 26, 62, 87 mỗi số 20 điểm và số lô 24 là 10 điểm, các số còn lại thì C thua. Tổng số tiền bị cáo C thắng được là 5.600.000 đồng, số tiền này bị cáo H phải trả cho bị cáo C.

Còn đối với hành vi mua, bán lô đề ngày 06/7/2019 và 08/7/2019 của bị cáo Vũ Quốc H và bị cáo Phạm Văn C; Ngày 06/7/2019, 07/7/2019 và 08/7/2019 của

Bùi Duy Đ; Ngày 08/7/2019 của Đinh Thị T, với số tiền dưới 05 triệu đồng, không cấu thành tội phạm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận Hội 17 giờ ngày 07/7/2019, tại tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, bị cáo Vũ Quốc H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 7.950.000 đồng; bị Phạm Văn C có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 7.900.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Vũ Quốc H và Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sạt phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo H là người ghi lô, đề còn bị cáo C là người đến ghi lô, đề, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Do tính chất và mức độ của các bị cáo khi phạm tội là ngang nhau, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Tuy nhiên cũng cần phải xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Còn đối với bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bố bị cáo là ông Vũ Văn N có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhất. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ít, xét thấy

không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của bị cáo C, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Còn đối với 01 bàn kim loại màu trắng; 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ và 01 điện thoại Nokia 216 màu đen thu của bị cáo H, những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả bị cáo H.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc H và bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Quốc H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Nơi bị cáo đăng ký tạm trú) giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 167/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Vũ Quốc H.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 168/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Phạm Văn C.

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của bị cáo C

Trả lại bị cáo Vũ Quốc H 01 bàn kim loại màu trắng; 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ và 01 điện thoại Nokia 216 màu đen thu của bị cáo H.

Tình trạng những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/BBTHA ngày 05/11/2019 giữa Công an thành phố H với Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quốc H và bị cáo Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ